

Bản án số: 97/2017/HNGĐ-ST

Ngày 28/09/2017

V/v: Ly hôn giữa chị B
và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Toan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Thắng- KSV.

Ngày 28/09/2017 tại trụ sở toà án nhân dân huyện L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 301/2017/TLST- HNGĐ ngày 26/07/2017 về “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/QĐXX - ST ngày 28/08/2017 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Vương Thị B sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. ***Bị đơn:*** Anh Chu Văn Q sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai chị Vương Thị B là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Q tháng 03/2016. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L. Cưới xong vợ chồng chị có về chung sống với nhau ngay. Vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian đến tháng 08/2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q thường xuyên đánh đập, chửi bới chị, không chí thú làm ăn dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, không bảo được nhau, không quan tâm gì đến nhau,

việc của ai người đó làm. Từ đó anh Q cũng thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm gì đến gia đình. Vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Không có. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn là anh Chu Văn Q đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để làm việc nhưng anh Q vẫn cố tình không đến Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các loại văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Q do ông Chu Quốc T là bố đẻ nhận thay. Nhưng đến nay anh Q vẫn không có bản tự khai gửi cho Tòa án. Tại các biên bản ghi lời khai ông T là bố đẻ anh Q cho biết, các văn bản tố tụng của Tòa án huyện L gửi cho anh Q ông nhận thay và đã giao lại trực tiếp cho anh Q, nhưng anh Q cho biết do bận làm ăn anh không về Tòa án huyện L giải quyết ly hôn. Việc Tòa án huyện L giải quyết như nào là quyền của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến, thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật và căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho ly hôn giữa chị Vương Thị B và anh Chu Văn Q.

Án phí: Chị Vương Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số AA/2017/0002607 ngày 26/07/2017 tại chi cục thi hành án huyện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[2] *Về tố tụng:* Ngày 28/08/2017, Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian mở phiên tòa hồi 08 giờ ngày 15/09/2017. Tòa án đã tổng đạt quyết định hợp lệ cho các đương sự nhưng tại phiên tòa anh Q vắng mặt. HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 29/09/2017. Tòa án đã tổng đạt quyết định cho anh Q do ông T là bố đẻ nhận thay và cho chị B nhưng tại phiên tòa anh Q vẫn vắng mặt, còn chị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; 228 BLTTDS, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Chị Vương Thị B và anh Chu Văn Q kết hôn ngày 07/03/2016 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L. Mặc dù chưa có con chung nhưng tình cảm giữa chị B và anh Q vẫn không xây dựng hạnh phúc được với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn từ tháng 08/2016 giữa chị B và anh Q luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, có lúc đã xảy ra đánh cãi chửi nhau, từ đó vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, sống lạnh nhạt không có hạnh phúc, chị B và anh Q chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương được biết anh Q vẫn thường xuyên về địa phương, hơn nữa bố đẻ anh Q là ông Chu Quốc T cho biết anh Q hiện nay đang làm ăn ở xa nhưng vẫn thường xuyên về gia đình ông và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án do ông trực tiếp giao, anh Q biết được Tòa án đang tiến hành giải quyết ly hôn giữa anh và chị B nhưng anh Q không lên Tòa án để giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị B và anh Q không còn, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị B được ly hôn anh Q. Xét như vậy là phù hợp với Điều 51; 56 luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Không có. Chị B không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Nếu sau này anh Q có đơn yêu cầu giải quyết thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] *Về án phí:* Chị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho ly hôn giữa chị Vương Thị B và anh Chu Văn Q.

2. Án phí: Chị Vương Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số AA/2017/0002607 ngày 26/07/2017 tại chi cục thi hành án huyện L. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận :

- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND huyện L;*
- *Chi cục T.H.A. dân sự huyện;*
- *UBND xã Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ . VP./.*

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toàn